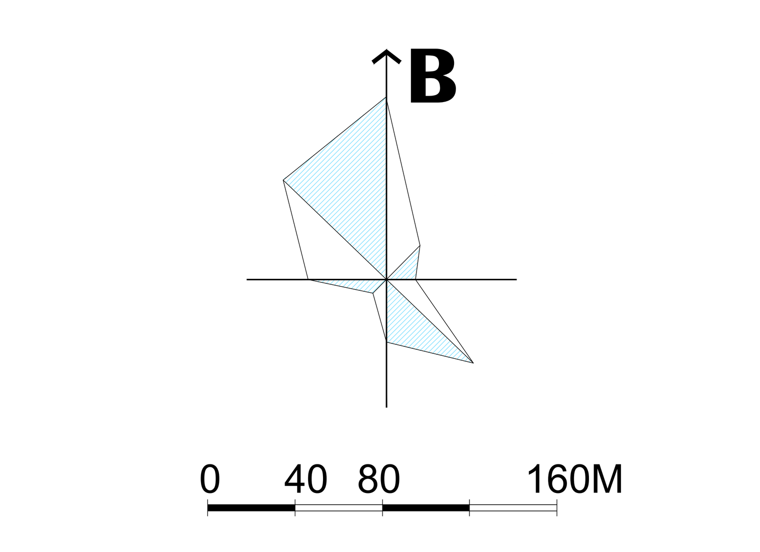

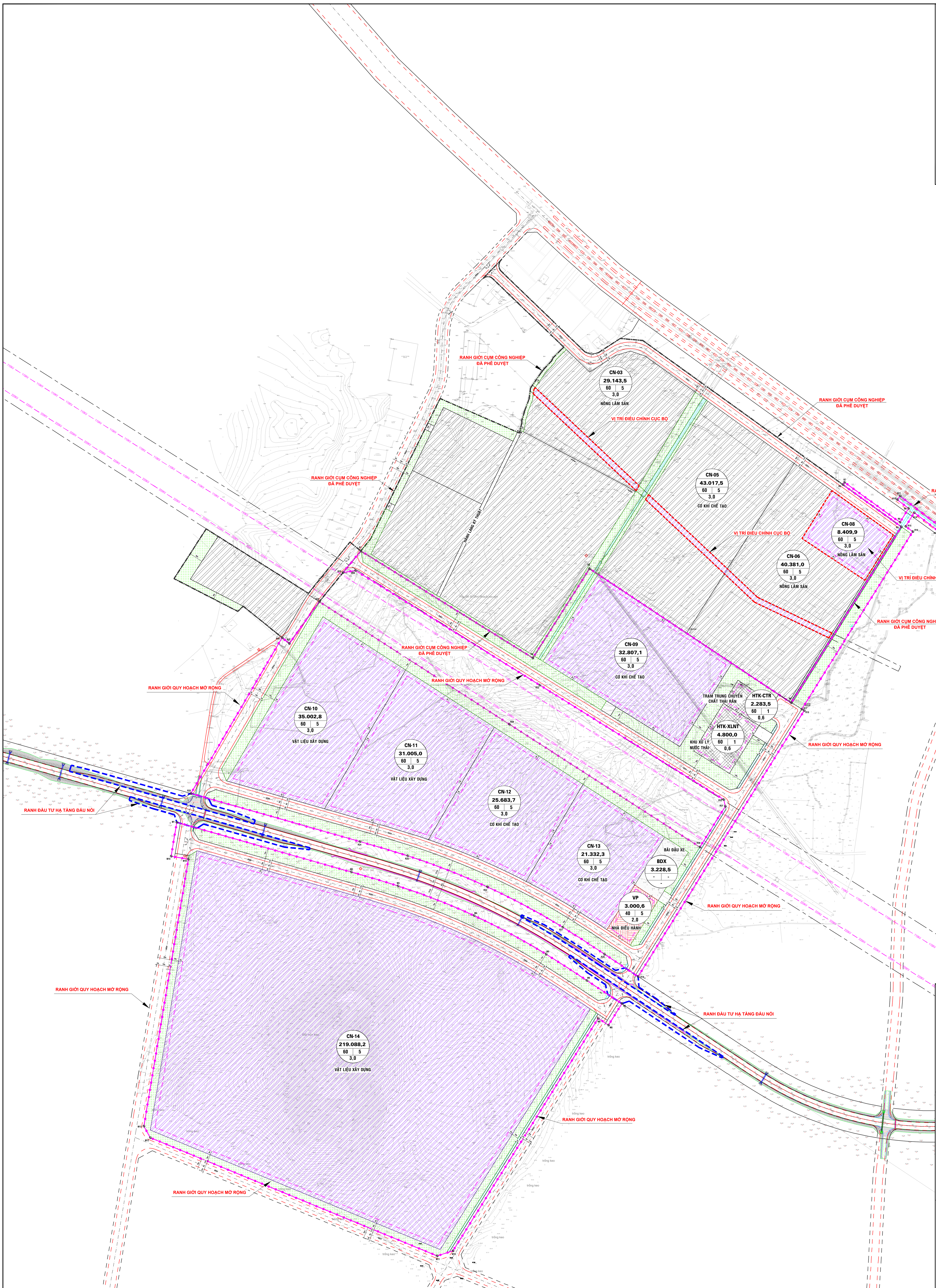

CHÚ THÍCH:

		RANH QUY HOẠCH MỞ RỘNG	
		RANH CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÃ PHÊ DUYỆT	
		VỊ TRÍ ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ	
1.		ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	CN
2.		ĐẤT TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH	VP
3.		ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐẦU MỐI	HTK
4.		ĐẤT BÃI ĐẬU XE	BDX
5.		ĐẤT CÂY XANH	CX
6.		TALUY	
7.		ĐƯỜNG GIAO THÔNG	

CN06-NLS — KÝ HIỆU LÔ ĐẤT
15.000,0 — DIỆN TÍCH (m²)
3 — TẦNG CAO TỐI ĐA
2,1 — HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
70 — MĐXD TỐI ĐA (%)

BẢNG THỐNG KÊ MỐC RANH QUY HOẠCH

Phía Bắc đường tránh QL19				Phía Nam đường tránh QL19			
Tên mốc	Tọa độ X	Tọa độ Y	Khoảng cách (m)	Tên mốc	Tọa độ X	Tọa độ Y	Khoảng cách (m)
R1	1534682,7	579787,2	288,4	M1	1534296,7	579525,2	258,4
R2	1534530,4	580032,1	150,6	M2	1534226,0	579773,8	69,2
R3	1534657,5	580112,9	344,8	M3	1534206,3	579840,1	116,3
R4	1534466,6	580400,0	295,6	M4	1534164,1	579948,4	116,3
R5	1534717,1	580556,7	102,5	M5	1534109,3	580051,0	69,2
R6	1534777,0	580473,6	4,0	M6	1534071,7	580109,1	59,7
R7	1534780,3	580475,9	97,2	M7	1534038,8	580159,0	36,1
R8	1534723,5	580554,7	23,4	M8	1534008,2	580139,8	17,5
R9	1534743,3	580567,1	20,2	M9	1534017,8	580125,2	390,0
R10	1534755,6	580551,0	6,5	M10	1533687,2	579918,5	23,8
R11	1534760,8	580555,0	72,9	M11	1533679,9	579895,8	441,6
R12	1534716,6	580612,9	6,5	M12	1533848,1	579487,5	18,8
R13	1534711,4	580609,0	42,6	M13	1533864,5	579478,4	385,0
R14	1534737,2	580575,1	23,1	M14	1534244,3	579541,8	25,0
R15	1534717,7	580562,9	12,5	M15	1534248,4	579517,2	49,0
R16	1534710,3	580573,0	297,8	M1	1534296,7	579525,2	
R17	1534457,8	580415,1	4,0				
R18	1534455,7	580418,5	446,2				
R19	1534077,4	580181,9	57,4				
R20	1534109,1	580134,1	70,8				
R21	1534147,6	580074,6	121,7				
R22	1534204,9	579967,3	121,7				
R23	1534249,1	579853,8	70,8				
R24	1534269,3	579786,0	250,2				
R25	1534337,8	579545,3	256,9				
R26	1534559,4	579675,2	13,2				
R27	1534551,1	579685,5	73,2				
R28	1534610,6	579728,0	322,3				
R29	1534436,1	579999,0	322,3				
R30	1534261,5	580269,9	68,3				
R31	1534319,4	580306,2	9,9				
R32	1534329,1	580303,9	308,6				
R33	1534492,0	580041,8	308,6				
R34	1534654,9	579779,7	18,0				
R35	1534652,0	579762,0	39,7				
R1	1534682,7	579787,2					

BẢNG QUY ĐỊNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

Stt	Thành phần đất	Ký hiệu	Diện tích (m^2)	Mật độ xây dựng tối đa (%)	Tầng cao tối đa	Hệ số sử dụng đất
1	**Đất trung tâm điều hành**	**VP**	**3.000,6**	**40**	**5**	**2,0**
2	**Đất xây dựng nhà máy**	**CN**	**567.675,0**			
		CN-01	11.000,0	60	5	3,0
		CN-02	15.278,0	60	5	3,0
		CN-03	29.143,5	60	5	3,0
		CN-04	45.526,0	60	5	3,0
		CN-05	43.017,5	60	5	3,0
		CN-06	40.381,0	60	5	3,0
		CN-07	10.000,0	60	5	3,0
		CN-08	8.409,9	60	5	3,0
		CN-09	32.807,1	60	5	3,0
		CN-10	35.002,8	60	5	3,0
		CN-11	31.005,0	60	5	3,0
		CN-12	25.683,7	60	5	3,0
		CN-13	21.332,3	60	5	3,0
		CN-14	219.088,2	60	5	3,0
3	**Đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối**	**HTK**	**7.083,5**			
	Khu xử lý nước thải	HTK-XLNT	4.800,0	60	1	0,6
	Khu xử lý chất thải rắn	HTK-CTR	2.283,5	60	1	0,6
4	**Đất cây xanh, mặt nước**		**79.704,8**			
5	**Đất hành lang tuyến điện**					
6	**Đất giao thông**		**79.417,1**			
	Bãi đậu xe		3.228,5			
	Đường giao thông và HTKT khác		76.188,6			

BẢNG TỔNG HỢP CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

Stt	Thành phần đất	Quy hoạch đã phê duyệt tại Quyết định số 4194/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 UBND tỉnh		Quy hoạch điều chỉnh, mở rộng				Chênh lệch (m^2)
				Phần mở rộng (50ha)		Toàn cụm công nghiệp (73,7ha)		
		Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)	
I	**Ranh cụm công nghiệp**	**236.881,0**	**100,00**	**500.000,0**	**100,00**	**736.881,0**	**100,00**	**500.000,0**
1	Đất trung tâm điều hành	2.462,0	1,04	3.000,6	0,60	3.000,6	0,41	538,6
2	Đất xây dựng nhà máy	188.041,0	79,38	364.919,1	72,98	567.675,0	77,04	379.634,0
3	Đất giao thông	19.131,0	8,08	56.285,2	11,26	79.417,1	10,78	60.286,1
4	Đất cây xanh, mặt nước	19.241,0	8,12	68.711,6	13,74	79.704,8	10,81	60.463,8
5	Đất hành lang tuyến điện	4.535,0	1,91					-4.535,0
6	Đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối	3.471,0	1,47	7.083,5	1,42	7.083,5	0,96	3.612,5
II	**Ranh đầu tư HTKT đấu nối**			**9.238,0**		**9.238,0**		

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ ....NGÀY........THÁNG ....NĂM 2023

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ ....NGÀY........THÁNG ....NĂM 2023

CHỦ ĐẦU TƯ:

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ..........................NGÀY........THÁNG ....NĂM 2023

ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH, MỞ RỘNG QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500

CỤM CÔNG NGHIỆP BÌNH NGHI, XÃ BÌNH NGHI, HUYỆN TÂY SƠN

ĐỊA ĐIỂM: XÃ BÌNH NGHI, HUYỆN TÂY SƠN

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH 3/....	GHÉP: 01 A0	TỶ LỆ: 1 /2000	NGÀY ....../...../2023
THỂ HIỆN / THIẾT KẾ	KTS. NGUYỄN DUY		
CHỦ TRÌ / QUẢN LÝ KT / CHỦ NHIỆM	KTS. NGÔ QUỐC BÌNH		

GIÁM ĐỐC

KTS. NGÔ QUỐC BÌNH

CÔNG TY TNHH
KHUÊ VĂN CÁC
ĐỊA CHỈ: 86 LÝ THÁI TỔ, P. QUANG TRUNG, TP. QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH
ĐIỆN THOẠI: 0913612009 - 0905382935 - EMAIL: Ctykhuevancac@gmail.com